

# **Luật Phí và lệ phí**

## **TS. Trần Quang Vũ**

**TÀI LIỆU XEM THỬ**  
**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# **Luật phí và lệ phí**

**Chương 1: Quy định chung**

**Chương 2: Nguyên tắc xác định mức thu**

**Chương 3: Kê khai, thu nộp lệ phí**

**Chương 4: Quyền, trách nhiệm của các bên**

**Chương 5: Trách nhiệm của cơ quan nhà nước**

**Chương 6: Điều khoản thi hành**

# Luật phí và lệ phí

## Chương 1: Quy định chung

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

**Điều 2: Đối tượng áp dụng**

**Điều 3: Giải thích từ ngữ**

**Điều 4: Danh mục và thẩm quyền quy định P, LP**

**Điều 5: Áp dụng luật phí, lệ phí**

**Điều 6: Người nộp phí, lệ phí**

**Điều 7: Tổ chức thu phí, lệ phí**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Luật phí và lệ phí

## Chương 2: Nguyên tắc xác định mức thu

**Điều 8: Nguyên tắc xác định mức thu phí**

**Điều 9: Nguyên tắc xác định mức thu lệ phí**

**Điều 10: Miễn, giảm phí, lệ phí**

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Luật phí và lệ phí

## Chương 3: Kê khai, thu nộp, sử dụng phí, lệ phí

**Điều 11: Kê khai, nộp phí, lệ phí**

**Điều 12: Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

**Điều 13: Thu, nộp phí**



**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Luật phí và lệ phí

## Chương 4: Quyền, trách nhiệm của các bên

**Điều 14: Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí**

**Điều 15: Quyền, trách nhiệm của người nộp lệ phí**

**Điều 16: Hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm**

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Luật phí và lệ phí

## Chương 5: Quyền và trách nhiệm của nhà nước

**Điều 17: Thẩm quyền của UBND Quốc hội**

**Điều 18: Thẩm quyền và trách nhiệm của C. phủ**

**Điều 19: TQ & trách nhiệm của Bộ Tài chính**

**Điều 20: Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ**

**Điều 21: Thẩm quyền của Hội đồng ND cấp tỉnh**

**Điều 22: Thẩm quyền của UBND cấp tỉnh**

0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Chương 1: Quy định chung

## Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

### A. DANH MỤC PHÍ

STT	TÊN PHÍ	CƠ QUAN QUY ĐỊNH
I	<b>PHÍ THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN</b>	
1	<b>Phí kiểm dịch</b>	
1.1	Phí kiểm dịch động vật, thực vật	Bộ Tài chính
1.2	Phí kiểm dịch sản phẩm động vật	Bộ Tài chính
2	<b>Phí kiểm soát giết mổ động vật</b>	Bộ Tài chính
3	<b>Phí phòng, chống dịch bệnh cho động vật</b>	Bộ Tài chính
4	<b>Phí bảo vệ nguồn lợi thủy sản</b>	Bộ Tài chính
5	<b>Phí giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật</b>	Bộ Tài chính
6	<b>Phí bảo hộ giống trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản</b>	Bộ Tài chính

### 1 Danh mục phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



### 2 Người nộp phí, lệ phí



# Chương 1: Quy định chung

## Điều 1: Phạm vi điều chỉnh



### 3 Tổ chức thu phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



### 4 Nguyên tắc xác định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí

# Chương 1: Quy định chung

## Điều 1: Phạm vi điều chỉnh



**5** Thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong quản lý phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 2: Đối tượng áp dụng



1 Cơ quan Nhà nước



2 Đơn vị sự nghiệp công lập



3 Tổ chức, cá nhân liên quan

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

### Điều 3: Giải thích từ ngữ

**Phí** là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm **cơ bản bù đắp chi phí** và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công được quy định trong **Danh mục phí**.



Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

**Lệ phí** là khoản tiền được **án định** mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong **Danh mục lệ phí**.





## Điều 4. Danh mục và thẩm quyền quy định phí, lệ phí

### B. DANH MỤC LỆ PHÍ

STT	TÊN LỆ PHÍ	CƠ QUAN QUY ĐỊNH
I	LỆ PHÍ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN	
1	Lệ phí quốc tịch	Bộ Tài chính
2	Lệ phí đăng ký cư trú	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động do cơ quan trung ương cấp; * Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện.
3	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân	* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động do cơ quan trung ương cấp; * Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện.

**Ủy ban thường vụ Quốc hội**

**Chính phủ**

**Bộ trưởng Bộ Tài chính**

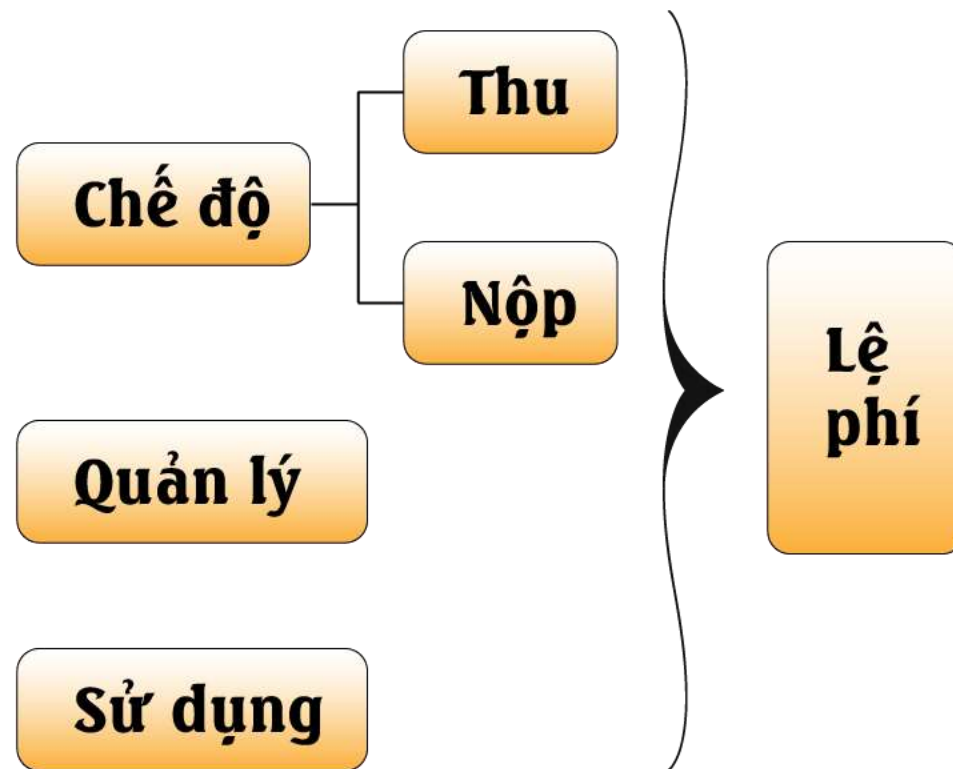
**HĐND cấp tỉnh**

**1** Danh mục phí, lệ phí được ban hành kèm theo Luật này

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

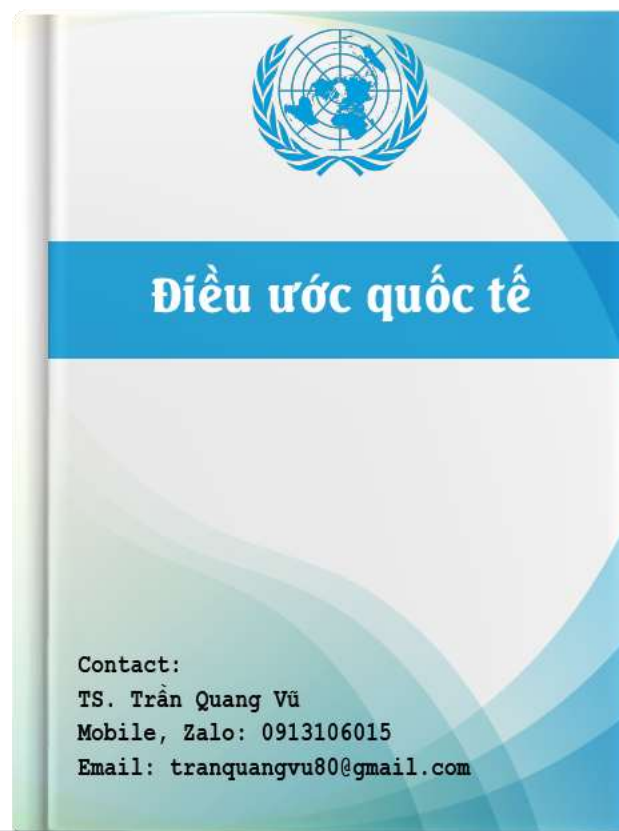
**2** Thẩm quyền quy định phí, lệ phí

## Điều 5. Áp dụng luật và điều ước quốc tế



**1** Trường hợp luật khác có quy định về phí, lệ phí thì các nội dung về **chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí** thực hiện theo quy định của Luật này.

## Điều 5. Áp dụng luật và điều ước quốc tế



2

**Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.**

Tài liệu chỉ dùng để học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 6. Người nộp phí, lệ phí



**Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật này.**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



## Điều 7. Tổ chức thu phí, lệ phí



1 Cơ quan Nhà nước



2 Đơn vị sự nghiệp công lập



3 Tổ chức được giao cung cấp dịch vụ công

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Chương II: Nguyên tắc xác định mức thu, miễn giảm phí, lệ phí

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 8. Nguyên tắc xác định mức thu phí

### Nguyên tắc xác định mức thu **PHÍ**

**Bảo đảm bù đắp  
chí phí**

**Có tính đến  
chính sách phát triển  
KT-XH của Nhà nước**

**Bảo đảm công  
bằng, công khai,  
minh bạch**

**Bình đẳng về quyền  
và nghĩa vụ của  
công dân**



## Điều 9. Nguyên tắc xác định mức thu lệ phí

Nguyên tắc xác định  
mức thu **LỆ PHÍ**

Mức thu lệ phí được ấn định  
trước, không nhằm mục đích  
bù đắp chi phí

Mức thu lệ phí trước bạ  
được tính bằng tỷ lệ phần trăm  
trên giá trị tài sản

Bảo đảm công  
bằng, công khai,  
minh bạch

Bình đẳng về quyền  
và nghĩa vụ của  
công dân

## Điều 10. Miễn, giảm phí, lệ phí

Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm:



1 Trẻ em



2 Người cao tuổi



3 Hộ nghèo



4 Người khuyết tật



## Điều 10. Miễn, giảm phí, lệ phí

Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm:



5 Người có công với cách mạng



6 Đồng bào dân tộc thiểu số



7 Đối tượng đặc biệt khác

# Chương III: Kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí

 TÀI LIỆU XEM THỬ

0913.106015 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 11. Kê khai, nộp phí, lệ phí



**1** Phí, lệ phí là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, không chịu thuế

Chỉ dùng cho mục đích học tập, không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



**2** Người nộp thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh



## Điều 11. Kê khai, nộp phí, lệ phí



3

**Hình thức nộp: tiền mặt; chuyển khoản hoặc hình thức khác**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

4

**Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam**

## Điều 12. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện

Nộp vào ngân sách nhà nước

Cơ quan nhà nước được khoán chỉ phí hoạt động từ nguồn thu phí

Được khấu trừ

Nộp NSNN (phần còn lại)

Trang trải chỉ phí hoạt động

Quản lý, SD theo quy định pháp luật

## Điều 13. Thu, nộp lệ phí

**Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí**

**Vào ngân sách nhà nước**

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.



TÀI LIỆU XEM THỬ  
0913.106015

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Chương IV: Quyền, trách nhiệm của tổ chức thu và người nộp phí, lệ phí

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



## Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí

The screenshot displays the official website of the Vietnam Customs Authority. At the top left is the logo of the Vietnam Customs Authority with the text "HẢI QUAN VIỆT NAM" and the motto "Chuyên nghiệp - Minh bạch - Hiệu quả". Below the logo is a search bar and a navigation menu. The main content area features a presentation slide titled "ASW vs. NSW" with a diagram illustrating "ONE MODEL - TWO APPROACHES". The slide also mentions "WCO Technology Conference & Exhibition" and "AGW - 10 National Single Winners". Below the slide is a video player showing a panel discussion. A sidebar menu on the right lists various services: "Tra cứu Biểu thuế - Mã HS", "In bảng kê mã vạch, phương tiện chứa hàng", "Tra cứu nợ thuế", "Tra cứu nộp thuế của tờ khai hải quan", "Danh sách container soi chiếu", "Tra cứu thông tin tờ khai hải quan", "Tra cứu mức độ tuân thủ", "Tra cứu phương tiện nhập khẩu", and "Đăng ký sử dụng chữ ký số".

Tên phí, lệ phí

Mức thu,  
phương thức thu

Đối tượng nộp,  
miễn, giảm

Văn bản quy định  
thu phí, lệ phí

1 Niêm yết công khai tại địa điểm  
thu và công khai trên website  
của tổ chức thu

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí



2 Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



3 Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán

## Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí



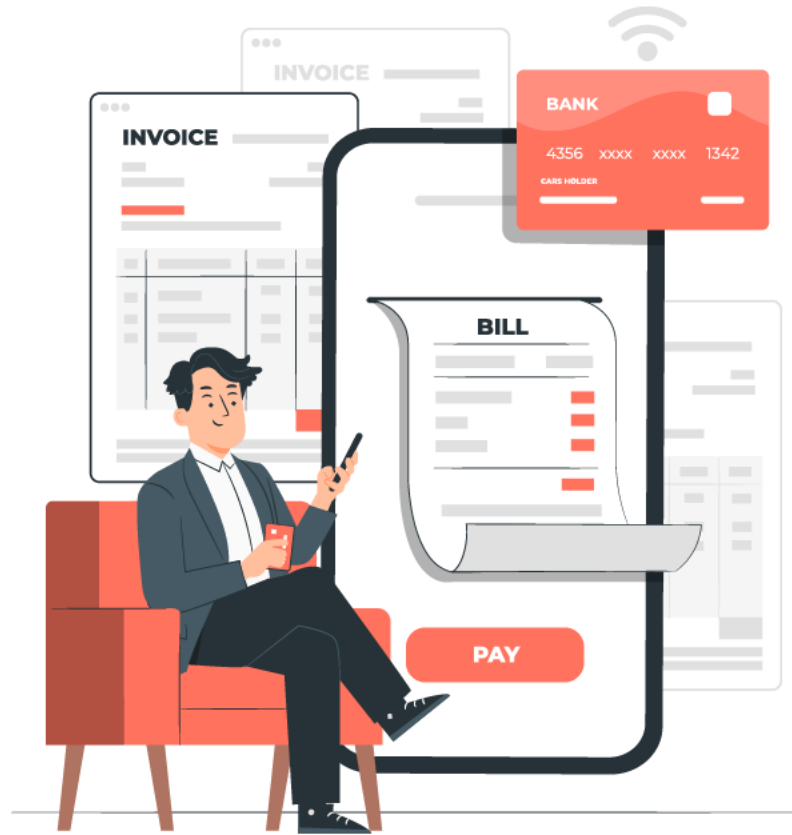
4 Hạch toán riêng từng loại phí, lệ phí.

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



5 Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí

## Điều 15. Quyền, trách nhiệm của người nộp phí, lệ phí



**1** Nộp đúng, đủ, kịp thời phí, lệ phí theo quy định của pháp luật

**2** Được nhận chứng từ xác nhận số phí, lệ phí đã nộp

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



## Điều 16. Hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm



- 1 Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân tự đặt và thu các loại phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



- 2 Thu, nộp, quản lý và sử dụng khoản thu phí, lệ phí trái với quy định của pháp luật

## Điều 16. Hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm



**3 Trường hợp vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

# Chương V: Thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước về quản lý phí và lệ phí

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

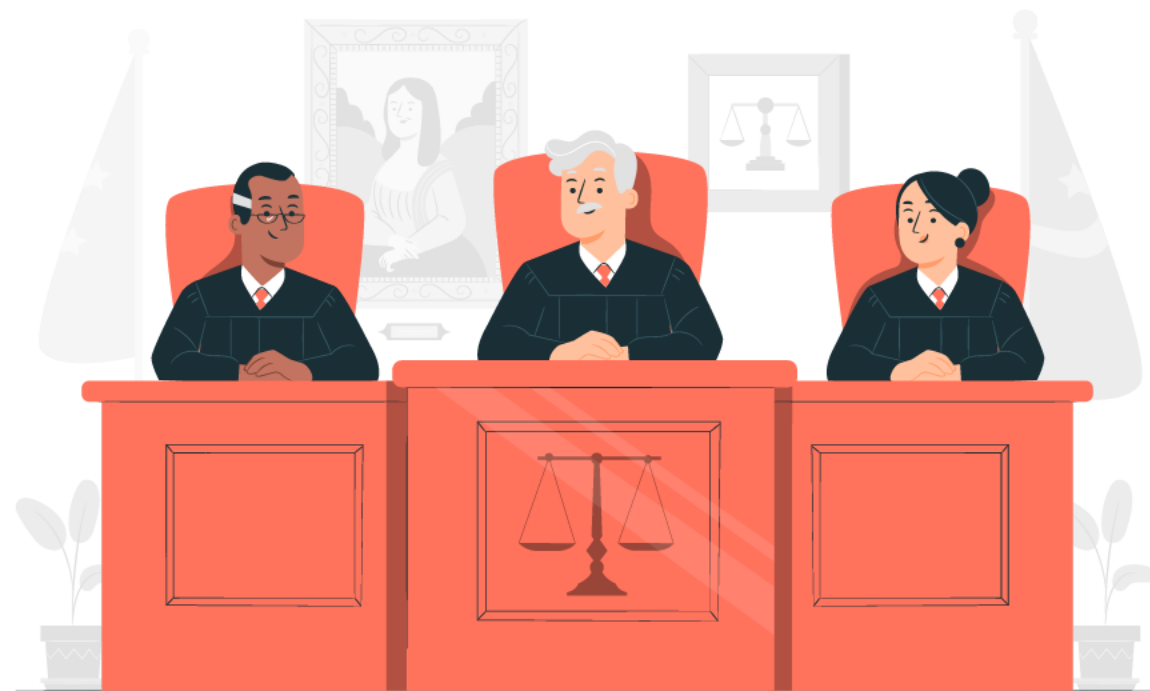
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 17. Thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội



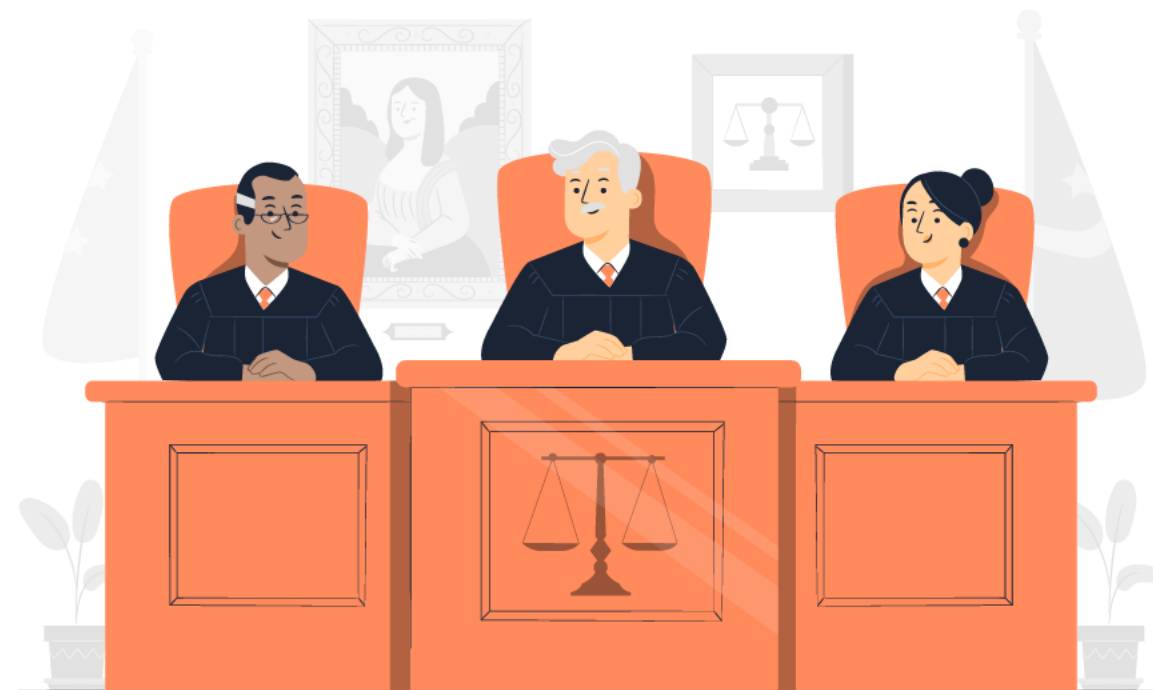
**1** UBTVQT quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



**2** Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

## Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ



1 Thống nhất quản lý nhà nước về phí, lệ phí

2 Trình UBTVQT xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

## Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ



**3** Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



**4** Trình UBTVQH mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

## Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ



- 5) Hướng dẫn thực hiện thống nhất các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật này**

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



## Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính



**1** Giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về phí, lệ phí



**2** Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy

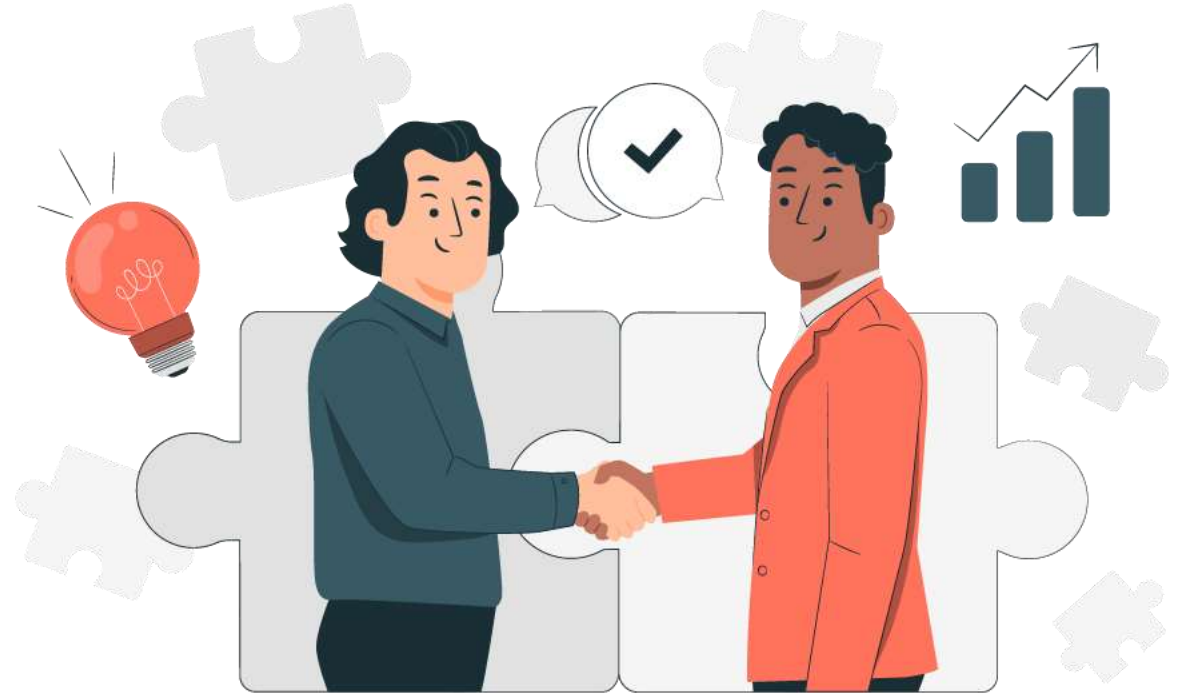


## Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính



**3** Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



**4** Tổ chức và hướng dẫn thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí

## Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tài chính



**5 Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

0913.106015   
Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy



**6 Giải quyết khiếu nại, tố cáo về phí, lệ phí theo quy định của pháp luật**

# Cảm ơn!

**TÀI LIỆU XEM THỬ**

**0913.106015** 

Tài liệu chỉ dùng cho mục đích học tập,  
không kinh doanh thương mại hoặc giảng dạy